

Bản án số: 20/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7- VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phú Chánh Thề

Ông Nguyễn Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Vĩnh Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 17/02/1999, nơi sinh, tại tỉnh B (nay là tỉnh V); tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp Hư, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp Hư, xã H, tỉnh V); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm 1975 và bà Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

- Về nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 08/3/2016 của Công an huyện G, xử phạt Trần Văn M số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, M chưa nộp phạt.

+ Tại Bản án số 21/2016/HSST ngày 02/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 - V), tuyên phạt Trần Văn M 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/3/2017. Trần Văn M phạm tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi và được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 07/3/2021 của Công an xã H, huyện G, xử phạt Trần Văn M số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7 – V) xử phạt Trần Văn

M 07 năm tù về tội “Hiếp dâm và Cướp tài sản” quy định tại Điều 141 và Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Trần Văn M đang chấp hành án tại Trại giam C– Cục C10- Bộ Công an, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 39/2022/QĐ-CA ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - V). Thi hành án hình phạt Trần Văn M 07 năm tù về tội hiếp dâm và cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST, ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 - V). Bị cáo có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: Ấp Hư, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là xã H, tỉnh V), đã chết.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn B:*

1. Anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số a, ấp Hư, xã H, tỉnh V.

2. Bà Trần Thị P, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số a, ấp Hư, xã H, tỉnh V.

Đại diện theo uỷ quyền của bà Trần Thị P là anh Huỳnh Ngọc N, sinh năm 1996. Địa chỉ: Số a, ấp Hư, xã H, tỉnh V (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn M, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Ấp Hư, xã H, tỉnh V (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn T, sinh năm 1970. Nơi cư trú: ấp Hư, xã H, tỉnh V (có mặt).

2. Anh Trần Hoàng A, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp Hư, xã H, tỉnh V (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 04/12/2020, sau khi đã có uống rượu bia (nồng độ còn 0,297 miligam/01 lít khí thở), Trần Văn M điều khiển xe mô tô biển số 94F3-9998 (M chưa có Giấy phép lái xe theo quy định) lưu thông trên lộ liên xã H – H1 theo hướng từ xã H đến xã H1, huyện G, tỉnh B (nay là xã H, tỉnh V). Đến đoạn đường thuộc ấp Hư, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp Hư, xã H, tỉnh V), M điều khiển xe do đã uống nhiều rượu nên ngủ gục dẫn đến việc M không chú ý quan sát, không nhường đường cho người đi bộ đang đi bộ qua đường từ phải sang trái và đi trên phần đường bên trái nên đụng vào người ông Huỳnh Văn B đã đi bộ sang phần đường bên trái theo hướng lưu thông của M gây tai nạn. Hậu quả: ông Huỳnh Văn B tử vong trên đường đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình C cấp cứu.

Phương tiện, vật chứng tạm giữ: 01 đoạn video ghi nhận diễn biến vụ giao thông; 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Future, màu xám, gắn biển số 94F3-9998, bị bể, trầy xước nhiều nơi do tai nạn và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Nhiều mảnh vỡ của xe mô tô biển số 94F3-9998 và 02 chiếc dép.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường lập lúc 21 giờ 50 phút ngày 04/12/2020 tại ấp Hư, xã H, tỉnh V ghi nhận: hiện trường xảy ra vụ án là đường liên xã H– H1, đoạn

đường thẳng được trải bê tông bằng phẳng, không có vạch kẻ đường, không nằm trong khu vực biển báo nguy hiểm, có hệ thống đèn đường chiếu sáng công cộng, chiều rộng mặt đường là 5,5 mét.

- Xe mô tô biển số 94F3-9998 bị gãy, bể nhiều bộ phận nằm trên phần đường bên trái theo hướng khám nghiệm. Trước khi xe dừng lại trên đường đã để lại 04 vết cày in trên mặt đường có chiều hướng phát triển theo hướng khám nghiệm; vết cày 1, 2, 4 nằm trên phần đường bên trái, vết cày 3 nằm trên phần đường bên phải theo hướng lưu thông của xe mô tô.

- Vùng máu của bị hại Huỳnh Văn B nằm trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển số 94F3-9998 ghi nhận: phía trước tay cầm lái bên phải, phuộc trước bên phải, đầu ốc bắt trục trước bên phải bị trầy xước. Đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước, mặt nạ phía trước đầu xe, cung chắn bùn trước, ốp nhựa đầu xe bên phải và gương chiếu hậu bên trái bị vỡ. Phuộc trước và bánh xe trước bị gãy rời khỏi xe. Cần đạp phanh bị cong từ trước ra sau.

Tại Kết luận giám định số 3358/C09B ngày 22/7/2021 của Phân Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố H kết luận:

“1. Các vết cày để lại trên mặt đường tại hiện trường ký hiệu 1, 2, 3 và 5 phù hợp do các bộ phận bên phải xe mô tô biển số 94F3-9998 (giảm xóc trước, tay lái, chân phanh, đỡ chân trước) tạo ra.

2. Thứ tự các vết cày lần lượt được tạo ra là 1, 2, 3 và 5”.

Tại Kết luận giám định số 3474/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phân Viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Má lốp bên phải bánh trước và ống giảm xóc trước bên phải xe mô tô biển số 94F3-9998 phù hợp va chạm vào gờ, cản chân trái nạn nhân Huỳnh Văn Bực.

2. Khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 94F3-9998 chuyển động trên lộ liên xã H- H1, hướng từ Quốc lộ 57C đi Ủy ban nhân dân xã H1; nạn nhân Huỳnh Văn B di chuyển từ làn phải sang làn trái so với hướng chuyển động của xe mô tô biển số 94F3-9998.

3. Không đủ cơ sở xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 94F3-9998 với nạn nhân Huỳnh Văn B trên mặt đường thuộc phần đường nào.”

Kết quả thực nghiệm điều tra bị cáo M xác định khi bị cáo M dẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94F3 – 9998 va chạm với bị hại B thì vị trí va chạm trên phần đường bên trái theo hướng di chuyển của bị cáo M.

Tại Bản Kết luận giám định Pháp y về tử thi số 237/TT ngày 08/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: “nạn nhân Huỳnh Văn B chết do chấn thương sọ não gây vỡ xương hộp sọ, xuất huyết, tụ máu nội sọ và giập não.”

Quá trình điều tra, Trần Văn M khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án,

kết luận giám định, kết quả xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Huỳnh Ngọc N là người đại diện hợp pháp của bị hại là ông B đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp bị hại là bà Trần Thị P có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, gồm các khoản: Chi phí điều trị là 454.000 đồng, chi phí mai táng 24.100.000 đồng; khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho cả gia đình bị hại là 52.150.000 đồng, tổng cộng với số tiền là 76.704.000 đồng. Ngoài ra anh N không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh N nhưng không có tiền nên chưa bồi thường.

Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKV7, ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - V truy tố Trần Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận là bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, khoảng 20 giờ 55 phút ngày 04/12/2020, trên đường lộ liên xã H– H1 đoạn thuộc ấp Hư, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp Hư, xã H, tỉnh V), bị cáo sau khi đã có uống rượu bia (nồng độ còn 0,297 miligam/01 lít khí thở) điều khiển xe mô tô biển số 94F3-9998 nhưng thiếu chú quan sát phía trước; không nhường đường cho người đi bộ sang đường và đi không đúng phần đường quy định nên để xe mô tô va chạm vào người ông Huỳnh Văn B đang đi bộ sang đường gây tai nạn làm ông Huỳnh Văn B tử vong, về trách nhiệm dân sự bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 76.704.000 đồng nhưng do chưa có tiền nên bị cáo chưa bồi thường.

Anh Huỳnh Ngọc N là người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn B vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu bị cáo M bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 76.704.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Anh N còn trình bày sau khi bị cáo gây tai nạn giao thông đã làm bị hại chết cho đến nay thì bị cáo và gia đình chưa có lần nào đến gặp gia đình bị hại để xin lỗi, động viên, bồi thường thiệt hại do vậy về trách nhiệm hình sự có yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Vĩnh Long tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn M có mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt Trần Văn M phải chấp hành 07 năm tù về tội "Cướp tài sản và tội hiếp dâm", thời hạn tù tính từ ngày

25/9/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST, ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – V). Buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn M bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 76.704.000 đồng cho anh Huỳnh Ngọc N và bà Trần Thị P là đại diện hợp pháp của gia đình bị hại Huỳnh Văn B.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Trả lại 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Future, màu xám, gắn biển kiểm soát 94F3-9998 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô biển số 94F3-9998 cho ông Trần Văn M là chủ sở hữu.

- Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ của xe mô tô biển số 94F3-9998 và 02 chiếc dép do không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo hối hận về hành vi phạm tội, có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Trần Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra ông M đã có lời khai rõ ràng nên sự vắng mặt của ông M không làm trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt của người tham gia tố tụng nêu trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn M tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, kết luận giám định, kết quả xác định hiện trường, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó, có cơ sở kết luận:

Do không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, khoảng 20 giờ 55 phút ngày 04/12/2020, trên đường lộ liên xã H– H1 đoạn thuộc ấp Hư, xã H, huyện G, tỉnh B (nay là ấp Hư, xã H, tỉnh V), Trần Văn M sau khi đã có uống rượu bia (nồng độ cồn 0,297 miligam/01 lít khí thở) và chưa có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô biển số 94F3-9998 nhưng thiếu chú quan sát phía trước;

không nhường đường cho người đi bộ sang đường và đi không đúng phần đường quy định đã vi phạm khoản 8, khoản 9, khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9 và khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, được sửa đổi năm 2018 (nay là khoản 1, khoản 2, khoản 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10 và điểm a khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ) nên để xe mô tô va chạm vào người ông Huỳnh Văn B đang đi bộ sang đường gây tai nạn làm ông Huỳnh Văn B tử vong.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn M đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm an toàn công cộng, gây nguy hại lớn cho xã hội, hậu quả làm chết một người, gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại không có gì bù đắp được, Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về nhân thân bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản; 01 lần bị kết án 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản: và 01 lần bị kết án 07 năm tù về tội “Cướp tài sản và tội Hiếp dâm” do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định tội, định khung hình phạt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị hại có một phần lỗi khi sang đường thiếu chú ý quan sát, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Qua xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng nên cần phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong một thời hạn nhất định, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm về vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, góp phần phục vụ yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương, hạn chế và kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn khu vực.

[6] Bị cáo Trần Văn M đang chấp hành án theo Quyết định thi hành án phạt tù số 39/2022/QĐ-CA ngày 23/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – V) . Thi hành án hình phạt Trần Văn M 07 năm tù về tội hiếp dâm và cướp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST, ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Toà án nhân dân khu vực 7 – V), trong thời gian chấp hành án bị cáo chưa được xét giảm án. Hiện nay bị cáo Trần Văn M đang chấp hành án tại Trại giam C - Cục C10 Bộ Công an. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của hai Bản án đối với bị cáo Trần Văn M buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Huỳnh Ngọc N là đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Trần Thị P có ý kiến về trách nhiệm dân sự vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu bồi thường cho gia đình bị hại như trong giai đoạn điều tra là yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản như về chi phí điều trị, chi phí mai táng phí, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần của gia đình bị hại, cộng chung với tổng số tiền là 76.704.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 76.704.000 đồng.

Xét thấy, các khoản thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại được quy định tại Điều 591 của Bộ luật Dân sự, tại phiên tòa các bên thỏa thuận với nhau về phần trách nhiệm dân sự là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 76.704.000 đồng, nhưng hiện tại bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo M có nghĩa vụ bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc N và bà Trần Thị P là đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn B với số tiền là 76.704.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Future, màu xám, gắn biển kiểm soát 94F3-9998 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô biển số 94F3-9998 cho ông Trần Văn M là chủ sở. Bị cáo đã tự ý lấy xe biển số 94F3-9998 để tham gia giao thông và đã xảy ra tai nạn. Do vậy, cần xem xét trả lại tài sản cho ông M là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Nhiều mảnh vỡ của xe mô tô biển số 94F3-9998 và 02 chiếc dép do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Đối với Trần Văn M điều khiển xe mô tô của cha ruột M là ông Trần Văn M trong tình trạng không đủ điều kiện tham gia giao thông. Tuy nhiên, do bị cáo M tự ý lấy xe mô tô nêu trên tham gia giao thông và gây tai nạn nên không xem xét xử lý Trần Văn M về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 3.835.200 đồng.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Trần Văn M về tội danh; điều luật áp dụng; nhân thân; mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trần Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt Trần Văn M phải chấp hành 07 (bảy) năm tù về tội “Hiếp dâm và tội Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2022/HSST, ngày 18/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh B (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7 – V).

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 10 (mười năm) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 584, 585, 586 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trần Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho anh Huỳnh Ngọc N và bà Trần Thị P là đại diện hợp pháp của bị hại Huỳnh Văn B với số tiền là 76.704.000 đồng (bảy mươi sáu triệu, bảy trăm lẻ bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại 01(một) xe mô tô kiểu dáng Honda Future, màu xám, gắn biển kiểm soát 94F3-9998 và 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của xe mô tô biển số 94F3-9998 cho ông Trần Văn M.

- Tịch thu và tiêu hủy: Nhiều mảnh vỡ của xe mô tô biển số 94F3-9998 và 02 (hai) chiếc dép.

(Các vật chứng nêu trên được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/5/2026 hiện nay Phòng Thi án dân sự khu vực 7- V đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng các khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.835.200 đồng (ba triệu, tám trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm và bị cáo còn phải nộp đủ số tiền này.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh V;
- VKSND tỉnh V;
- VKSND khu vực 7- V;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh V;
- THA dân sự tỉnh V;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh V;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh V;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh V;
- Trại giam C - Cục C10 - Bộ Công an;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL và NVLQ đến vụ án;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Huệ

Nơi nhận:

- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CA huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tâm